

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai H – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Sơn La – Địa chỉ: Số xxx, đường Chu Văn Thịnh, tổ 12, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị P – Trưởng phòng khách hàng cá nhân.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Trần Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 06/12/2015 đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; Mức cấp dưỡng là 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 09.2019 đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b) Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Chị Trần Thị Mai H, anh Nguyễn Tuấn A và Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Sơn La tự nguyện thỏa thuận:

Anh Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Sơn La số tiền vay là 1.490.000.000 (một tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng) theo hợp đồng cho vay hạn mức số 558/19/TD/XII và hợp đồng cho vay hạn mức số 566/19/HĐCV/XII ngày 28/05/2019. Theo văn bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân số công chứng 1390/2019/Q9-VPCC ngày 08/7/2019.

d) Về tài sản riêng: Không có.

đ) Về án phí:

Chị Trần Thị Mai H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003359 ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền